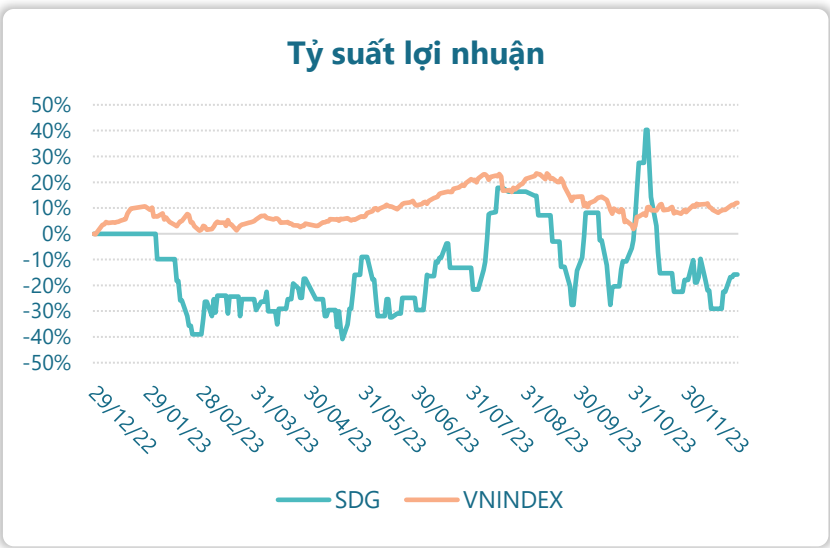
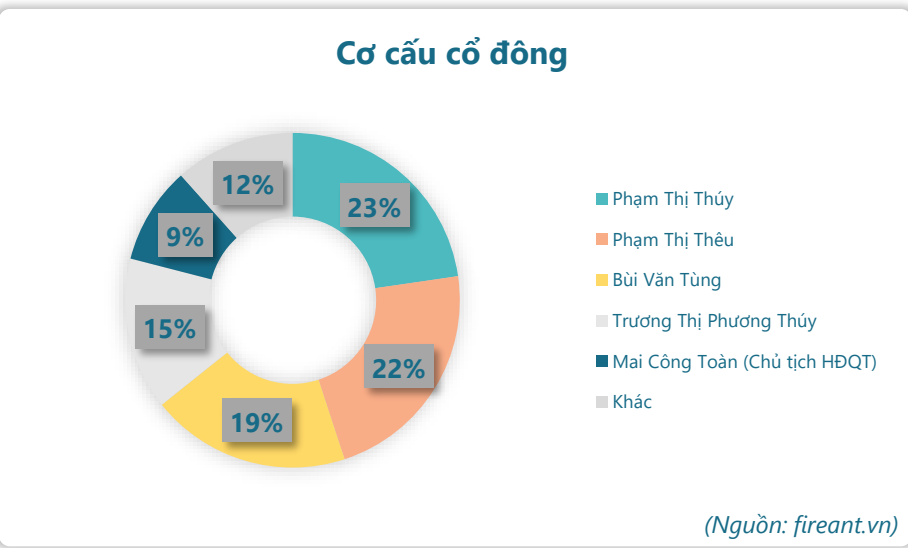
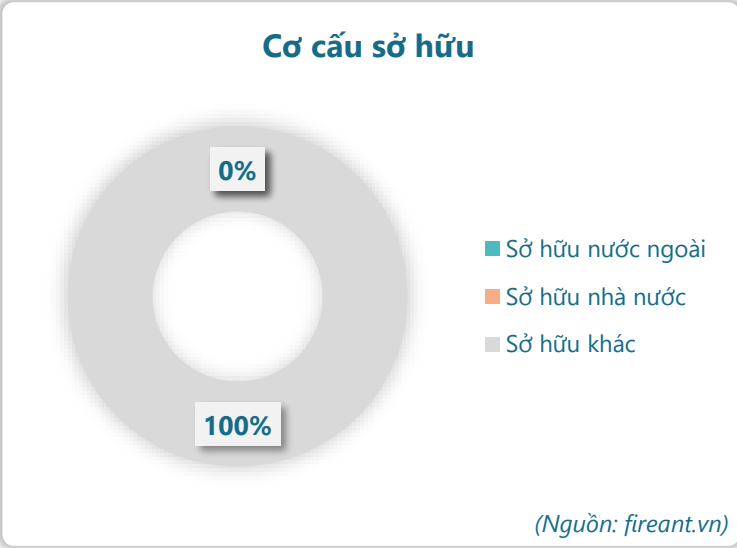
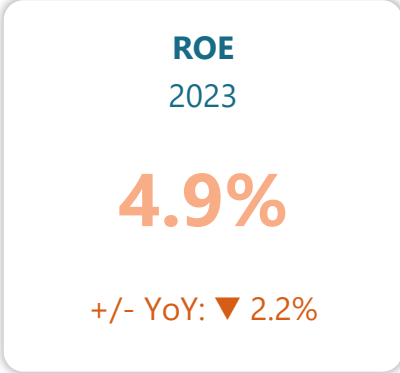
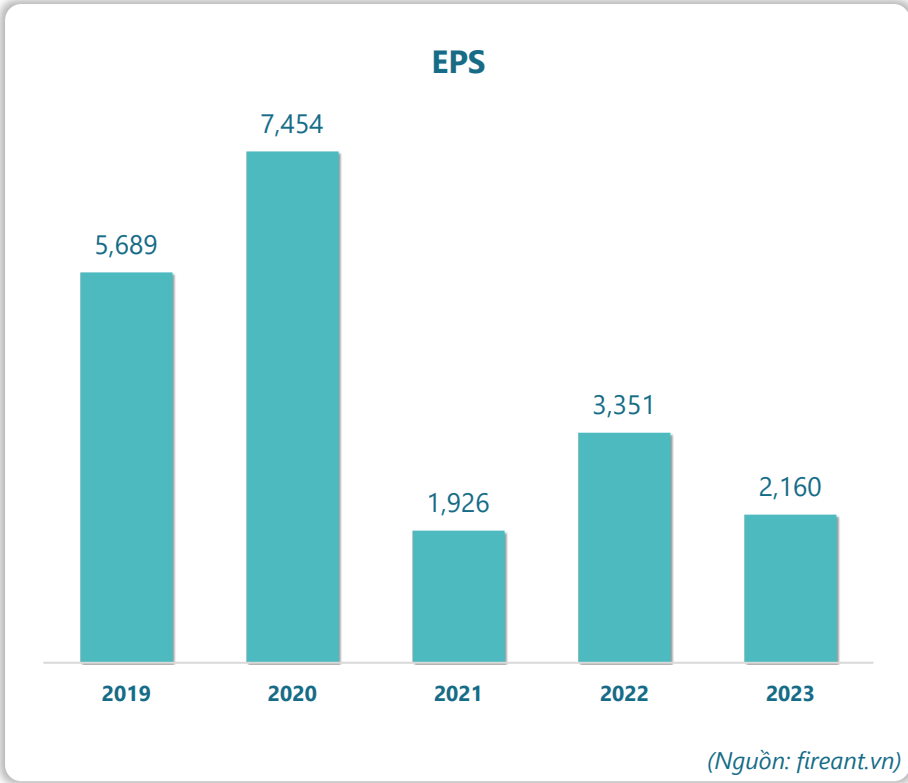
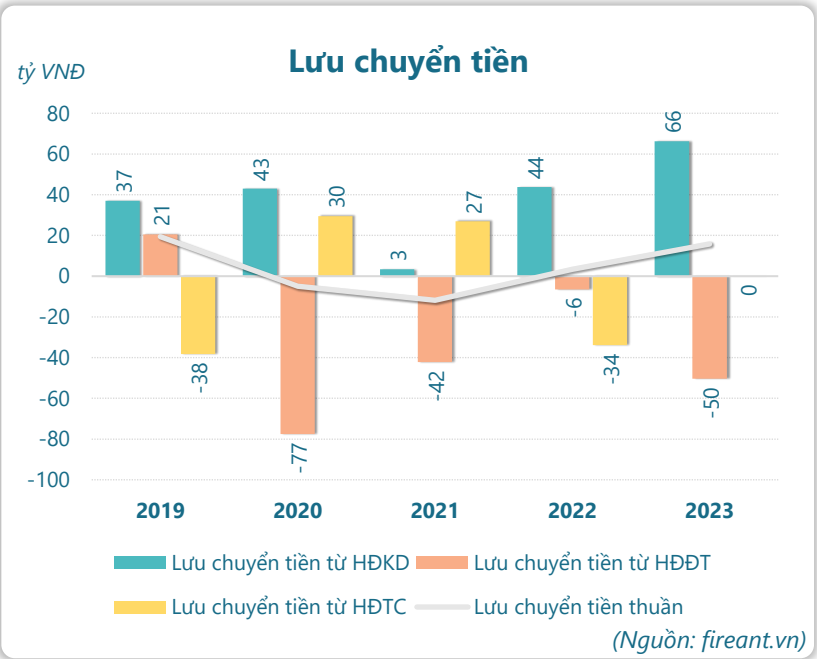
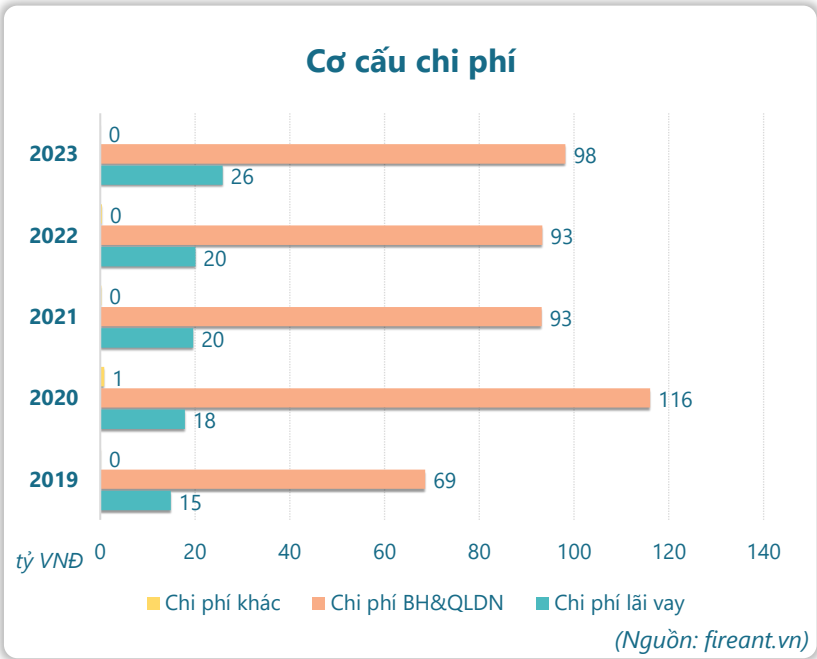
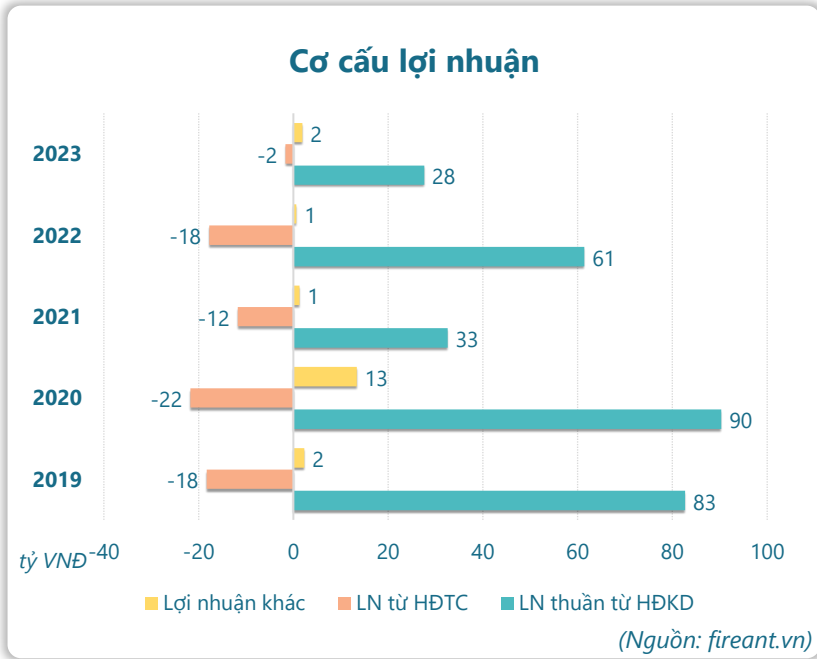
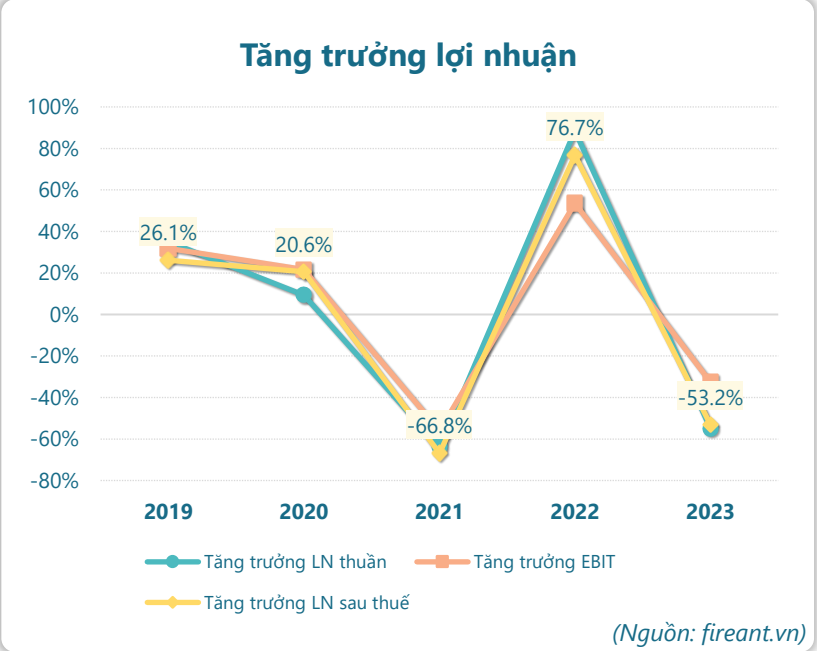
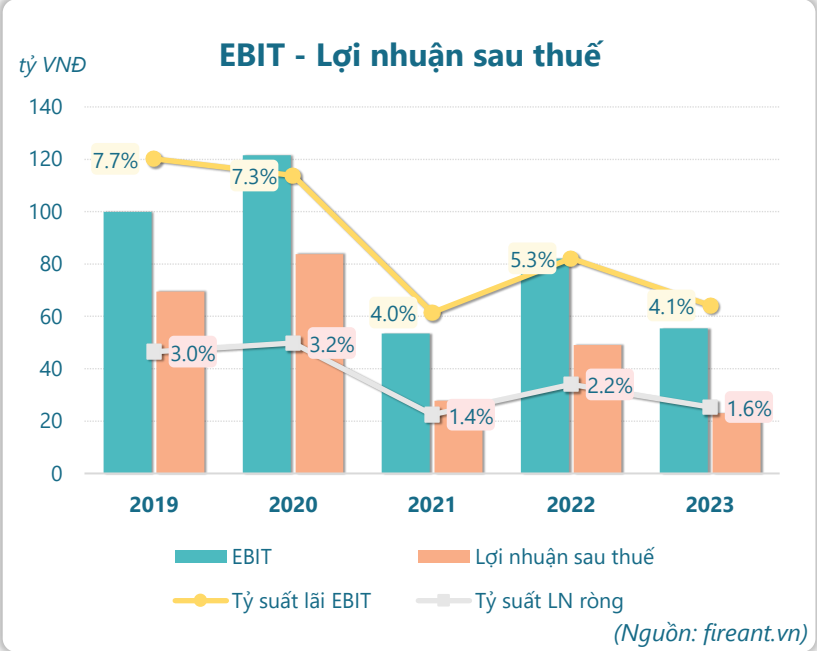
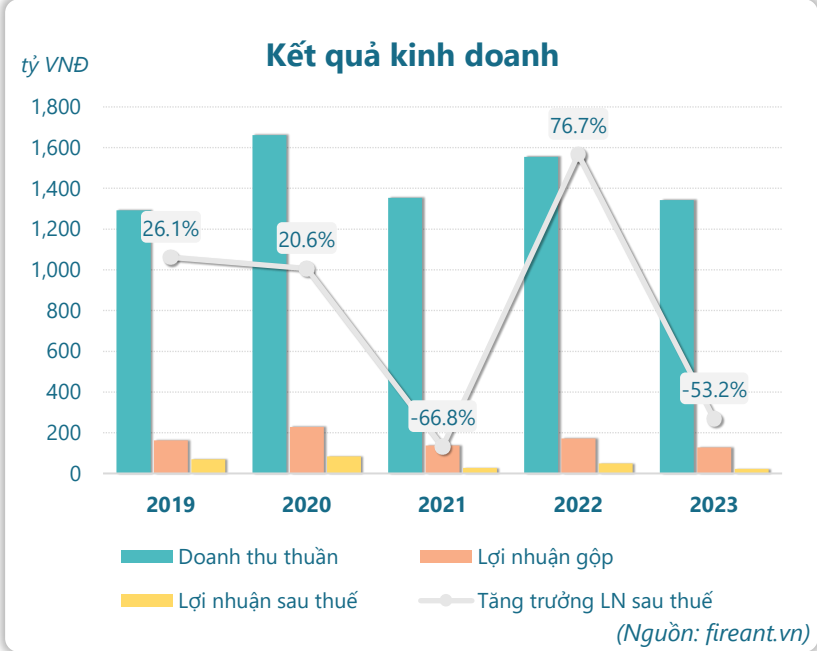


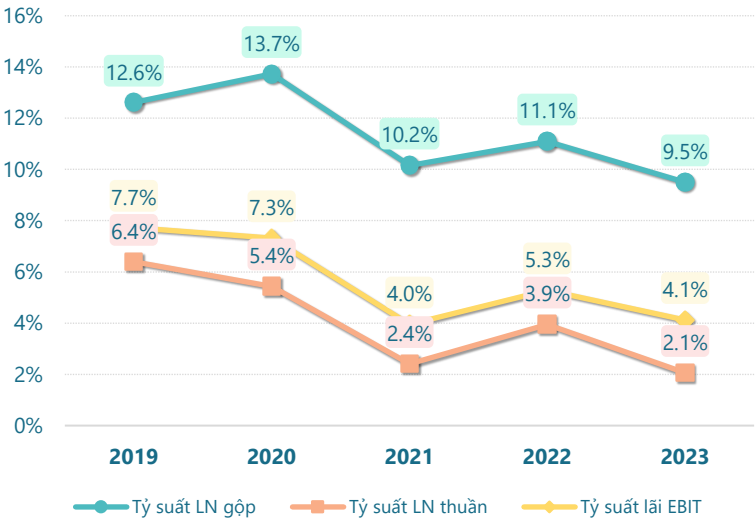
Ngày	16,500 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.3%	-22.2%	0.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,596 - 27,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	167
Số lượng CPLH (CP)	10,139,997
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,624
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.38
EPS	2,160
P/E	7.6



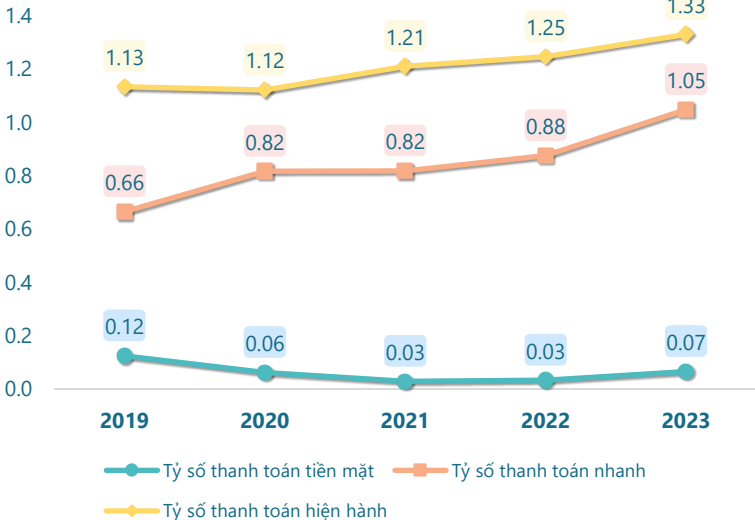


Tỷ suất lợi nhuận



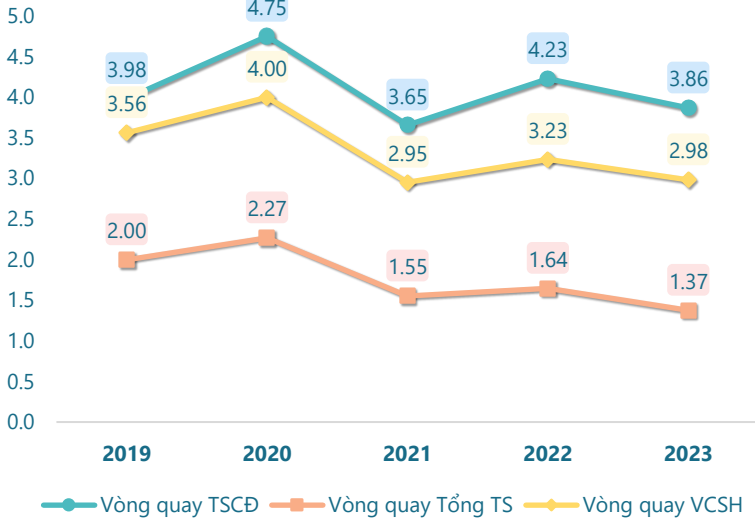
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



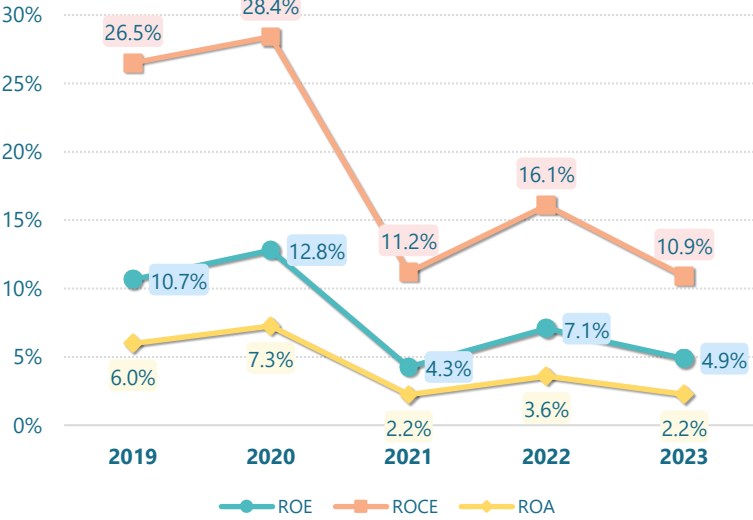
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



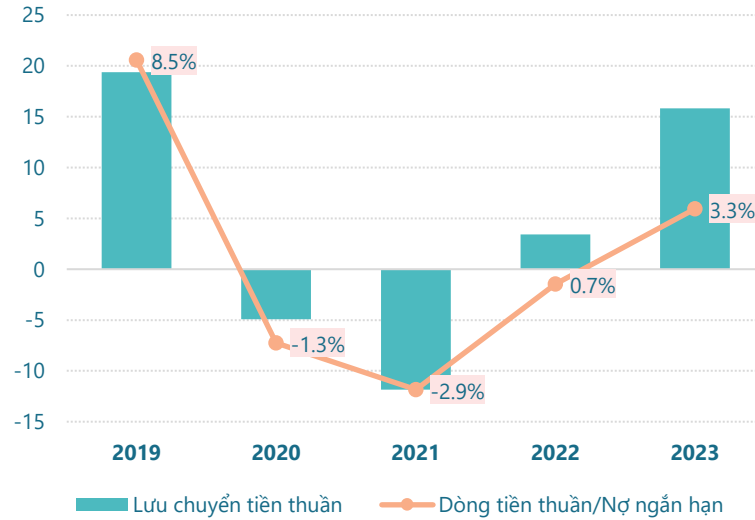
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



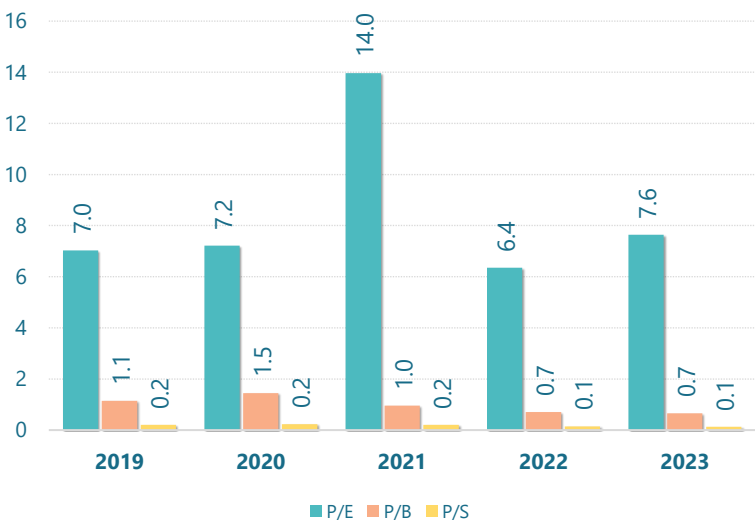
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)